

CỘNG ĐỒNG KINH TẾ CHUNG ASEAN 2015: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

NỘI DUNG CHÍNH

1

- Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

2

- Tình hình ký kết các FTAs thế hệ mới của Việt Nam giai đoạn hiện nay

3

- AEC và FTAs thế hệ mới với vấn đề môi trường

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

- Quá trình ra đời Cộng đồng kinh tế ASEAN
- Nội dung cam kết trong AEC

Quá trình ra đời AEC

Sự ra đời của ASEAN

- Thành lập ngày 8/8/1967 với bản tuyên bố ASEAN ký kết giữa các **Bộ trưởng ngoại giao** của các nước thành viên là Indonexia, Malaixia, Philipin, Singapor, Thái Lan.
- Tại hội nghị cấp cao năm 1976, 1977 thiết chế này được nâng lên cấp **nguyên thủ quốc gia**.
- Thành viên liên tục được bổ sung: Brunay 1984, **Việt Nam 1995**, Lào và Mianma 1997, Campuchia 1998



Quá trình ra đời AEC

- **Mục tiêu của ASEAN:** “Thúc đẩy sự tăng trưởng **kinh tế**, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa thông qua khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng”.
- **Quy mô của ASEAN**
 - Dân số 598.498.000 người
 - GDP: 1.850.855 triệu USD
 - Tổng giá trị thương mại: 2.042.788 triệu USD
 - Tổng giá trị đầu tư 78.081 triệu USD
 - Là khu vực có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới

5

Quá trình ra đời AEC

- Tháng 12/1997, các nhà lãnh đạo đã thông qua “Tầm nhìn ASEAN 2010” với định hướng xây dựng một Cộng đồng.
- Tháng 10/2003 các nước ASEAN đã ký Tuyên bố hòa hợp ASEAN II – Tuyên bố Bali II) thống nhất đề ra mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2020.
- Cộng đồng ASEAN gồm ba trụ cột chính

6

Quá trình ra đời AEC



ASC
• Cộng đồng An Ninh



AEC
• Cộng đồng Kinh tế



ASCC
• Cộng đồng Văn hóa – Xã hội

7

Quá trình ra đời AEC

- AEC dự định được thành lập vào năm 2015 (31/12/2015) (rút ngắn thời gian thực hiện trong Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 12 tại Cebu, Phi-líp-pin, tháng 1/2007)
- AEC nhằm thực hiện mục tiêu cuối cùng của hội nhập kinh tế trong “Tầm nhìn ASEAN 2020”
- **Mục tiêu của AEC**
 - Đưa ASEAN trở thành một cơ sở sản xuất và thị trường chung
 - Phát triển cân bằng giữa các nước thành viên, khắc phục khoảng cách phát triển giữa các nước trong khu vực.
 - Nâng cao năng lực cạnh tranh về mặt kinh tế của khu vực
 - Đưa kinh tế ASEAN hội nhập sâu sắc hơn vào nền kinh tế toàn cầu

8

Nội dung cam kết chính trong AEC

- Một thị trường đơn nhất và cơ sở sản xuất chung được xây dựng thông qua: Tự do lưu chuyển hàng hóa; Tự do lưu chuyển dịch vụ; Tự do lưu chuyển đầu tư; Tự do lưu chuyển vốn và tự do lưu chuyển lao động có tay nghề.
- Một khu vực kinh tế cạnh tranh được xây dựng thông qua các khuôn khổ chính sách về cạnh tranh, bảo hộ người tiêu dùng, quyền sở hữu trí tuệ, phát triển cơ sở hạ tầng, thuế quan và thương mại điện tử.
- Phát triển kinh tế cân bằng được thực hiện thông qua các kế hoạch phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và thực hiện sáng kiến hội nhập nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN.
- Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu, được thực hiện thông qua việc tham vấn chặt chẽ trong đàm phán đối tác và trong tiến trình tham gia vào mạng lưới cung cấp toàn cầu (WTO).

9

Các khuôn khổ và lĩnh vực hợp tác trong AEC

- ❖ Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM)
- ❖ Hội đồng AFTA và các FTA ASEAN và các nước đối tác
- Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA)
- Hiệp định chung về Đối tác Kinh tế toàn diện ASEAN – Nhật Bản (AJCEP)
- Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA)
- Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Ấn Độ (AIFTA)
- Khu vực mậu dịch tự do ASEAN –ÚC và Niu Di Lân
- Khu vực mậu dịch tự do ASEAN –EU
- Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)
- ❖ Hội đồng AIA
- ❖ Kế hoạch tổng thể về Kết nối ASEAN (MPAC)
- ❖ Sáng kiến Liên kết ASEAN (IAI)
- ❖ Hợp tác chuyên ngành

10

Các khuôn khổ và lĩnh vực hợp tác trong AEC

ACE chính là sự đẩy mạnh những cơ chế liên kết hiện có của ASEAN

11

Hoạt động thương mại của Việt Nam trong ASEAN

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và cán cân TM giữa Việt Nam và ASEAN giai đoạn 2005 - 2012



Nguồn: Tổng Cục Hải Quan

12

Cơ hội cho Việt Nam trong AEC

- Doanh nghiệp Việt Nam bình đẳng với các doanh nghiệp trong khu vực ASEAN
- Có cơ hội trao đổi thương mại ở một thị trường rộng (mở) và tiềm năng
- DN Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu, cắt giảm chi phí nhập khẩu, hạ giá thành sản phẩm
- Có cơ hội tiếp cận các thị trường đối tác lớn như TQ, NB, HQ, Ấn Độ, Australia, Newzland
- DN VN có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi sản xuất và cung ứng khu vực
- Việt Nam có thể thu hút nhiều dòng vốn đầu tư FDI
- Cải cách thể chế

13

Thách thức cho Việt Nam trong AEC

- Sức ép cạnh tranh từ các nhà sản xuất, cung ứng dịch vụ của các nước trong khu vực ASEAN.
- Giá trị gia tăng của hàng hóa không cao.
- Đối phó với các rào cản thương mại, các biện pháp phòng vệ thương mại.
- Vấn đề về quy tắc xuất xứ.

14

Tình hình ký kết các FTAs thế hệ mới ở Việt Nam

- Đặc trưng của FTAs thế hệ mới
- Ký kết và đàm phán các FTAs thế hệ mới ở Việt Nam

15

Đặc trưng của FTAs thế hệ mới

- **Phạm vi áp dụng rộng hơn**, áp dụng cả với những vấn đề phi thương mại như môi trường, lao động, doanh nghiệp nhà nước, sở hữu trí tuệ, mua sắm chính phủ.
- **Mức độ cam kết sâu hơn**: trong thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ

16

Đặc trưng của FTAs thế hệ mới

- Yêu cầu thực thi: cao hơn
- Khả năng tác động thể chế: lớn hơn, rộng hơn.

17

FTAs mới ở Việt Nam

- Các FTAs truyền thống đã được ký kết ở Việt Nam

8 FTAs đã ký kết

1. Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN (AFTA) (1996)
2. Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Trung Quốc (ACFTA) (2004)
3. Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Hàn Quốc (AKFTA) (2006)
4. Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện ASEAN – Nhật Bản (AJCEP) (2008)
5. Hiệp định Đối tác Kinh tế Việt Nam – Nhật Bản (VJEP) (2009)
6. Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Australia và New Zealand (AANZFTA) (2010)
7. Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN – Ấn Độ (AIFTA) (2010)
8. Hiệp định Thương mại Tự do Vietnam – Chile (VCFTA) (2012)

18

FTAs thế hệ mới ở Việt Nam

7 FTAs mới Việt Nam đã ký kết và đang đàm phán

1. Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP)
2. **Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - EU (EVFTA)**
3. **Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh thuế quan Nga-Belarus-Kazakhstan (VCUFTA) (29/5/2015)**
4. Hiệp định Thương mại Tự do ASEAN + 6 (RCEP)
5. Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Khối EFTA (VEFTA)
6. **Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – Hàn Quốc (VKFTA) (5/5/2015)**
7. Hiệp định Thương mại tự do ASEAN – Hồng Kông

19

Cơ hội và thách thức khi tham gia các FTA thế hệ mới

Cơ hội

- Lợi ích xuất khẩu lớn với những mặt hàng lợi thế ở các thị trường rộng và khó tính như EU, HQ, Mỹ
- Tiếp cận thiết bị, công nghệ sạch, hiện đại, với giá hợp lý
- Cơ hội phát triển giá trị chuỗi, tăng khả năng liên kết rộng
- Tăng khả năng thu hút đầu tư nước ngoài từ các nhà đầu tư có tiềm năng và kinh nghiệm EU, Mỹ...
- Cơ hội cải cách thể chế theo chiều sâu
- Người dân có khả năng tiếp cận với hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao.

20

Cơ hội và thách thức khi tham gia các FTA thế hệ mới

- **Thách thức**
 - Cạnh tranh gay gắt trên chính thị trường nội địa.
 - Phải đối phó với việc sử dụng hàng rào phi thuế quan trá hình như các biện pháp phòng vệ thương mại, TBT, SPS
 - Đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe.
 - Sự điều chỉnh chính sách và pháp luật .
 - Giải quyết các vấn đề về môi trường.
 -

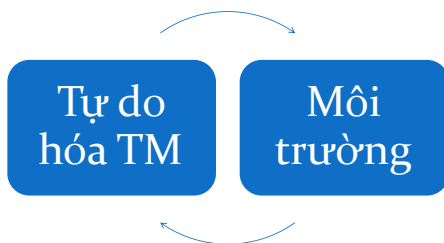
21

AEC và các FTAs thế hệ mới với vấn đề môi trường

- Tự do hóa thương mại và môi trường
- AEC và các FTAs với vấn đề môi trường

22

Tự do hóa thương mại và môi trường



23

Tự do hóa thương mại và môi trường

- Tác động của tự do hóa thương mại đến môi trường là gì?
- Môi trường có tác động gì tới thương mại?
- Giải quyết mối quan hệ này trong xu hướng hiện nay như thế nào?

24

Tự do hóa thương mại và môi trường

- Tự do hóa thương mại dẫn tới gia tăng hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, dịch chuyển nguồn vốn đầu tư...
- Nhưng tự do hóa thương mại đã và đang có những tác động tiêu cực tới môi trường như:
 - Tăng khí thải nhà kính
 - Sử dụng đất, sinh thái, nước sạch và các thành phần môi trường khác...
 - Khai thác cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ...trong thương mại

25

Tự do hóa thương mại và môi trường

- Tác động của tự do hóa thương mại đến môi trường ở Việt Nam
 - Chỉ số tỉ lệ sử dụng tài nguyên thiên nhiên tăng liên tục với tăng trưởng GDP (sản lượng dầu thô khai thác giảm)
 - Mức độ ô nhiễm không khí gia tăng, chỉ số phát thải khí CO2 từ đốt nhiên liệu tăng gấp hơn 5 lần trong giai đoạn 1999-2007
 - Lượng phân bón, thuốc trừ sâu được sử dụng tăng, các vùng gôn bờ biển bị khai thác quá mức....

26

Tự do hóa thương mại và môi trường

- Có quan điểm cho rằng thương mại cũng mang lại yếu tố tích cực cho môi trường: Thu nhập có từ tự do hóa thương mại có thể dùng để đầu tư cho môi trường.
- Chính sách môi trường có thể là rào cản trong thương mại

27

Tự do hóa thương mại và môi trường

- Giải quyết mối quan hệ giữa tự do hóa thương mại và môi trường
 - Quán triệt “Phát triển bền vững”
 - **Môi trường và thương mại phải hỗ trợ nhau**
 - **Lồng ghép các vấn đề môi trường trong thương mại bằng các quy định về thương mại và phát triển bền vững.**

28

AEC và các FTAs thế hệ mới với vấn đề môi trường

- Phát triển bền vững được đề cập trong các Hiệp định
- Xây dựng vấn đề thương mại và phát triển bền vững trong các hiệp định thương mại tự do để cập các vấn đề như:
 - Công nhận và thực thi pháp luật và chính sách bảo vệ môi trường chung
 - Sử dụng thương mại để phát triển bền vững
 - Khuyến khích thương mại vì sự phát triển bền vững (**khuyến khích đầu tư vào hàng hóa, dịch vụ môi trường**)
 - Giải quyết vấn đề môi trường toàn cầu như biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học
 - **Có cơ chế giám sát và giải quyết tranh chấp**
 - Hợp tác kỹ thuật
 - Các biện pháp bảo đảm trách nhiệm và tính minh bạch

29

AEC và các FTAs thế hệ mới với vấn đề môi trường

- Hiệp định EVFTA có chương về thương mại và phát triển bền vững có cam kết về môi trường như:
 - Cam kết sẽ không vì mục tiêu thu hút thương mại và đầu tư mà giảm bớt các yêu cầu hoặc phương hại tới việc thực thi hiệu quả các luật về môi trường và lao động trong nước;
 - Thúc đẩy Trách nhiệm xã hội (CSR) của doanh nghiệp, có dẫn chiếu tới các thông lệ quốc tế về vấn đề này;
 - Một điều khoản về biến đổi khí hậu và các cam kết bảo tồn và quản lý bền vững đa dạng sinh học (bao gồm động thực vật hoang dã), rừng (bao gồm khai thác gỗ bất hợp pháp), và đánh bắt cá.
 - Các cơ chế tăng cường sự tham gia của xã hội dân sự vào việc thực thi Chương này, cả từ góc độ nội địa (tham vấn các nhóm tư vấn nội địa) và song phương (các diễn đàn song phương);
 - Các điều khoản tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình.

30

AEC và các FTAs thế hệ mới với vấn đề môi trường

Trong Cộng đồng AEC có

- Hợp tác ASEAN trong ngành Ngành lương thực, nông nghiệp và lâm nghiệp (FAF)
- Thỏa thuận khung đa ngành về biến đổi khí hậu trong ASEAN (AFCC)
- Thúc đẩy Quản lý Rừng bền vững (SFM), Thực thi Luật Lâm nghiệp và Quản trị (FLEG), Biến đổi khí hậu, giảm phá Rừng và suy thoái Rừng (REDD)

31

32